TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG XUÂN** **TỈNH T HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2024/QĐST-HNGĐ	*Thường Xuân, ngày 29 tháng 3 N 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 N 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chi Hoàng Thị N; Sinh N: 1995.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T; Sinh N: 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn T Long, xã Thọ T, huyện Thường Xuân, tỉnh T Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 N 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 N 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn T tự nguyện thỏa thuận

thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn T công nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng G B, sinh ngày 22/7/2016. Khi ly hôn chị N và anh T thống nhất giao cháu G B cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*/1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2024 cho đến khi cháu G B đủ 18 tuổi; chị N có quyền qua lại thăm nom con không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ:* Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Hoàng Thị N nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 150.000đ *(một trăm N mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ *(một trăm N mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng định kỳ nuôi con chung. Xác nhận chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh T Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006344 ngày 06/3/2024. Số tiền này được trừ vào số tiền án phí mà chị Hoàng Thị N phải nộp, theo đó chị N đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Đương sự;
- UBND xã Thọ T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Long